

Số: 2414/QĐ-ĐHĐN

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 6 năm 2026



## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ đại học hình thức thường xuyên, phương thức tổ chức đào tạo kết hợp giữa trực tiếp và từ xa của Đại học Đà Nẵng

### GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN);

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BGDĐT ngày 19/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về việc xác định số lượng tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và số lượng tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12/7/2021 của Hội đồng ĐHĐN về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHĐN và Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021 của Hội đồng ĐHĐN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHĐN;

Theo đề nghị của Trưởng ban Đào tạo và Đảm bảo chất lượng giáo dục.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ đại học hình thức thường xuyên, phương thức tổ chức đào tạo kết hợp giữa trực tiếp và từ xa của Đại học Đà Nẵng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 4481/QĐ-ĐHĐN ngày 18/11/2022 của Giám đốc ĐHĐN về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học vừa làm vừa học của ĐHĐN và Quyết định số 4757/QĐ-ĐHĐN ngày 24/12/2025 của Giám đốc ĐHĐN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học vừa làm vừa học ban hành kèm theo Quyết định số 4481/QĐ-ĐHĐN ngày 18/11/2022 của Giám đốc ĐHĐN.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng của ĐHĐN, Hiệu trưởng các trường đại học thành viên, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc ĐHĐN chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc ĐHĐN (để b/c);
- Lưu: VT, ĐTĐBCL.



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ**

**Tuyển sinh đào tạo trình độ đại học hình thức thường xuyên, phương thức tổ chức đào tạo kết hợp giữa trực tiếp và từ xa của Đại học Đà Nẵng**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHĐN, ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về việc tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo thường xuyên, phương thức tổ chức đào tạo kết hợp giữa trực tiếp và từ xa (sau đây gọi tắt là đào tạo đại học kết hợp giữa trực tiếp và từ xa) của Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN). Những nội dung không được quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là Quy chế tuyển sinh theo Thông tư 06), quy chế thi hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là Bộ GDĐT).

2. Quy chế này áp dụng đối với các trường đại học thành viên và các đơn vị đào tạo thuộc, trực thuộc ĐHĐN (sau đây gọi là các cơ sở đào tạo), các tổ chức, cá nhân liên quan trong công tác tuyển sinh đào tạo đại học kết hợp giữa trực tiếp và từ xa.

**Điều 2. Quy định chung trong công tác tuyển sinh**

1. Cơ sở đào tạo (CSĐT) được tuyển sinh, thực hiện chương trình đào tạo đại học kết hợp giữa trực tiếp và từ xa đối với những ngành đã có quyết định cho phép mở ngành đào tạo chính quy cùng trình độ và đã tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

2. CSĐT xây dựng và công bố Thông tin tuyển sinh đào tạo đại học kết hợp giữa trực tiếp và từ xa trên trang thông tin điện tử của đơn vị theo kế hoạch tuyển sinh chung hằng năm của Bộ GDĐT và duy trì tối thiểu 04 năm liên tục kể từ ngày công bố, trường hợp cập nhật thông tin phải ghi thời điểm cập nhật; chịu trách nhiệm giải trình về các nội dung của Thông tin tuyển sinh với cơ quan có thẩm quyền và các bên liên quan theo quy định và theo yêu cầu; đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về điều kiện tuyển sinh, các điều kiện đảm bảo chất lượng, tính đầy đủ, chính xác của các nội dung trong Thông tin tuyển sinh; tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh theo Thông tin tuyển sinh đã công bố. Những nội dung điều chỉnh, bổ sung vào Thông tin tuyển sinh phải được công bố trước khi thực hiện theo thời gian quy định của Quy chế tuyển sinh theo Thông tư 06.

3. Tuyển sinh liên kết đào tạo đại học kết hợp giữa trực tiếp và từ xa thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT và của ĐHĐN.

4. Số lượng tuyển sinh đào tạo đại học kết hợp giữa trực tiếp và từ xa thực hiện theo quy định tại Thông tư số 34/2026/TT-BGDĐT ngày 19/4/2026 của Bộ

trường Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về việc xác định số lượng tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và số lượng tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

### **Điều 3. Tổ chức tuyển sinh**

1. ĐHĐN thống nhất quản lý, hướng dẫn và chỉ đạo các ban chức năng, các CSĐT trong công tác tuyển sinh đào tạo đại học kết hợp giữa trực tiếp và từ xa.

2. ĐHĐN chịu trách nhiệm tổ chức tuyển sinh hoặc ủy quyền, giao nhiệm vụ cho các trường đại học thành viên, các đơn vị đào tạo thuộc, trực thuộc thực hiện theo quy định hiện hành, phê duyệt kết quả trúng tuyển đối với các đơn vị đào tạo thuộc, trực thuộc; các CSĐT có thể tổ chức nhiều đợt tuyển sinh trong năm phù hợp Thông tin tuyển sinh đã công bố và công khai các quy định liên quan trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

3. Trong trường hợp tổ chức thi, các CSĐT chủ động xây dựng quy chế thi và đề án tổ chức thi (có thể tích hợp trong Thông tin tuyển sinh) theo các quy định hiện hành và công bố trên trang thông tin điện tử của đơn vị, gửi báo cáo về ĐHĐN trước khi thực hiện.

### **Điều 4. Đối tượng, điều kiện dự tuyển**

1. Đối tượng dự tuyển:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định.

- Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo trong nước cấp. Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp phải bảo đảm đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

- Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp được công nhận theo quy định của Bộ GDĐT;

- Người có bằng tốt nghiệp đại học;

2. Điều kiện dự tuyển

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với thí sinh khuyết tật ảnh hưởng khả năng học tập, Thủ trưởng CSĐT xem xét, quyết định cho dự tuyển vào các chương trình đào tạo phù hợp với năng lực và điều kiện sức khỏe của thí sinh.

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

3. Thủ trưởng CSĐT quyết định đối tượng, hồ sơ, trình tự, điều kiện dự tuyển quy định cụ thể trong Thông tin tuyển sinh của đơn vị.

## **Điều 5. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh**

Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy chế tuyển sinh theo Thông tư 06.

## **Điều 6. Phương thức tuyển sinh**

### 1. Tuyển sinh đào tạo đại học

#### a) Xét tuyển:

- Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT của thí sinh. Tổ hợp các môn dùng để xét tuyển tương ứng với tổ hợp các môn xét tuyển vào các ngành đại học chính quy trong năm và do CSĐT đề nghị cho từng ngành đào tạo.

- Xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp THPT của thí sinh. Tổ hợp các môn dùng để xét tuyển tương ứng với tổ hợp các môn xét tuyển vào các ngành đại học chính quy trong năm và do CSĐT đề nghị cho từng ngành đào tạo.

b) Thi tuyển: thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương dự thi các môn theo tổ hợp các môn đã được CSĐT công khai trong Thông tin tuyển sinh cho từng ngành đào tạo.

c) Kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển (đối với ngành có quy định môn thi): sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả học tập THPT của 02 môn và thi 01 môn năng khiếu hoặc 01 môn khác do CSĐT quy định trong Thông tin tuyển sinh.

### 2. Tuyển sinh đào tạo liên thông cho người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học

a) Xét tuyển dựa trên kết quả học tập trung cấp, cao đẳng, đại học.

#### b) Thi tuyển:

- Thí sinh tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng dự thi 03 môn gồm: môn cơ bản, môn cơ sở ngành và môn chuyên ngành. Môn thi do CSĐT đề nghị cho từng ngành đào tạo được quy định trong Thông tin tuyển sinh.

- Thí sinh tốt nghiệp đại học dự thi 02 môn thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương của ngành đào tạo thứ hai. Môn thi do CSĐT đề nghị cho từng ngành đào tạo được quy định trong Thông tin tuyển sinh.

c) Kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển (đối với ngành có quy định môn thi): sử dụng kết quả học tập của trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học và thi 01 môn năng khiếu hoặc 01 môn khác do CSĐT quy định trong Thông tin tuyển sinh.

3. Thủ trưởng CSĐT quyết định và chịu trách nhiệm về phương thức tuyển sinh của đơn vị và phải quy định cụ thể trong Thông tin tuyển sinh của đơn vị.

## **Điều 7. Ngưỡng đầu vào, nguồn tuyển**

1. Căn cứ yêu cầu bảo đảm chất lượng của từng đối tượng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, CSĐT xác định và công bố ngưỡng đầu vào cho tất cả

các ngành theo quy định hiện hành và công khai trong Thông tin tuyển sinh hằng năm.

2. Ngưỡng đầu vào do CSĐT quy định phải bảo đảm chất lượng nguồn tuyển. Thủ trưởng CSĐT chịu trách nhiệm giải trình về quy trình, cơ sở xác định ngưỡng đầu vào với ĐHĐN, với Bộ GDĐT và các bên liên quan.

3. Nguồn xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ đại học là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026.

4. Thí sinh phải đạt ngưỡng đầu vào đối với chương trình đào tạo giáo viên và chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật áp dụng khoản 1 Điều 9 Quy chế tuyển sinh theo Thông tư 06 hoặc:

a) Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 18,00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8,50 trở lên, trừ các trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT đạt 16,50 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (trung học nghề) từ 6,50 trở lên đối với các chương trình đào tạo Giáo dục thể chất, Sư phạm âm nhạc, Sư phạm mỹ thuật.

5. Thí sinh phải đạt ngưỡng đầu vào đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề áp dụng khoản 1 Điều 9 Quy chế tuyển sinh theo Thông tư 06 hoặc:

a) Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 20,00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8,50 trở lên theo thang điểm 10, trừ các trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT đạt 16,50 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (trung học nghề) từ 6,50 trở lên đối với chương trình đào tạo Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học và

các chương trình đào tạo khác (nếu có) tại điểm b khoản 3 Điều 9 Quy chế tuyển sinh theo Thông tư 06.

6. Thí sinh là vận động viên cấp 1, vận động viên kiện tướng, vận động viên đã từng đạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế, thí sinh ngành Giáo dục thể chất, Sư phạm Âm nhạc, Mỹ thuật có điểm thi năng khiếu do CSĐT tổ chức đạt loại xuất sắc (từ 9,00 trở lên theo thang điểm 10) khi đăng ký xét tuyển vào các chương trình đào tạo phù hợp không phải áp dụng ngưỡng đầu vào.

7. Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển trình độ đại học được áp dụng quy định ngưỡng đầu vào như sau:

a) Đối với thí sinh dự tuyển vào chương trình đào tạo giáo viên, chương trình thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề, chương trình thuộc lĩnh vực pháp luật trừ các trường hợp quy định tại điểm b khoản này, ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

- Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,00 trở lên theo thang điểm 10;

- Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá) và có 03 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

- Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên;

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có 03 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

b) Đối với thí sinh dự tuyển vào đại học các chương trình đào tạo Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Giáo dục Thể chất và các chương trình đào tạo khác (nếu có) tại điểm b khoản 6 Điều 9 Quy chế tuyển sinh theo Thông tư 06, ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

- Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,50 trở lên theo thang điểm 10;

- Tốt nghiệp THPT, trung học nghề loại khá hoặc có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức đạt (học lực xếp loại trung bình) và có 05 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học đạt loại khá trở lên.

8. Đối với người đã trúng tuyển hoặc đã tốt nghiệp các ngành đào tạo giáo viên trước ngày 07 tháng 5 năm 2020 nếu dự tuyển vào học đại học để đạt trình độ chuẩn, ngưỡng đầu vào do CSĐT quy định được công khai trong Thông tin tuyển sinh.

## **Điều 8. Thông báo tuyển sinh và đăng ký dự tuyển**

1. Thông báo tuyển sinh: được công bố trước mỗi kỳ tuyển sinh ít nhất 10 ngày. Nội dung bao gồm: ngành tuyển sinh; môn xét tuyển hoặc môn thi (nếu có); số lượng tuyển sinh; đối tượng, điều kiện dự tuyển; phương thức tuyển; thời hạn nhận hồ sơ; phí dự tuyển.

2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu của CSĐT);
- Giấy chứng nhận kết quả thi THPT hoặc Bản sao học bạ THPT;
- Bản sao bảng điểm đại học (đối với thí sinh dự tuyển liên thông đã có bằng tốt nghiệp đại học);
- Bản sao bảng điểm trung cấp, cao đẳng (đối với thí sinh dự tuyển đào tạo liên thông trung cấp, cao đẳng lên đại học);
- Bản sao bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học (tùy theo đối tượng thí sinh dự tuyển);
- Bản sao giấy khai sinh và bản sao chứng minh nhân dân/căn cước;
- Minh chứng được hưởng ưu tiên (nếu có);
- 02 bì thư dán tem ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc của người đăng ký dự tuyển;
- 02 ảnh cỡ 4 x 6 mới chụp trong vòng 06 tháng có ghi rõ họ, tên, ngày tháng năm sinh của thí sinh ở mặt sau;
- Phí dự tuyển (tùy theo đối tượng thí sinh dự tuyển) theo Thông báo tuyển sinh.

## **Điều 9. Điều kiện trúng tuyển**

Đối với tất cả các phương thức tuyển sinh, căn cứ vào số lượng tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) tổ chức xét tuyển trong số thí sinh đăng ký. Thí sinh trúng tuyển khi đạt điều kiện đăng ký dự tuyển, đạt ngưỡng đầu vào, các điều kiện của phương thức tuyển sinh và đạt điểm trúng tuyển do HĐTS quyết định.

## **Điều 10. Số lượng tuyển sinh**

Số lượng tuyển sinh đào tạo đại học kết hợp giữa trực tiếp và từ xa nằm trong tổng số lượng tuyển sinh hằng năm của CSĐT do ĐHĐN và các CSĐT xác định theo quy định hiện hành.

## **Điều 11. Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc**

1. Hiệu trưởng trường đại học thành viên, hiệu trưởng Trường Y Dược quyết định thành lập HĐTS để điều hành công tác tuyển sinh của trường. Trưởng

các đơn vị đào tạo thuộc, trực thuộc (trừ Trường Y Dược) tham mưu Giám đốc ĐHĐN quyết định thành lập HĐTS của đơn vị.

## 2. Thành phần của HĐTS

a) HĐTS trường đại học thành viên, Trường Y Dược gồm có:

- Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;
- Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng;
- Ủy viên thường trực: Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Phòng Đào tạo hoặc phòng chức năng được giao nhiệm vụ tuyển sinh của trường;
- Các ủy viên: là đại diện lãnh đạo của các phòng, khoa, bộ môn liên quan và cán bộ công nghệ thông tin.

b) HĐTS đơn vị đào tạo thuộc và trực thuộc ĐHĐN gồm có:

- Chủ tịch: Trưởng đơn vị hoặc Phó Trưởng đơn vị;
- Phó Chủ tịch: Phó Trưởng đơn vị;
- Ủy viên thường trực: lãnh đạo bộ phận đào tạo hoặc bộ phận chức năng được giao nhiệm vụ tuyển sinh của đơn vị;
- Các ủy viên: là đại diện lãnh đạo các bộ phận chức năng, khoa, bộ môn, tổ chuyên môn liên quan đến công tác tuyển sinh, cán bộ công nghệ thông tin.

## 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS

a) Tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh đào tạo đại học kết hợp giữa trực tiếp và từ xa theo quy định;

b) Báo cáo ĐHĐN kết quả tuyển sinh, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến công tác tuyển sinh đào tạo đại học kết hợp giữa trực tiếp và từ xa;

c) Thực hiện chế độ báo cáo kết quả của công tác tuyển sinh đào tạo đại học kết hợp giữa trực tiếp và từ xa với Bộ GDĐT theo quy định hiện hành.

4. Chủ tịch HĐTS chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh đúng Quy chế tuyển sinh hiện hành, quyết định và chịu trách nhiệm toàn bộ các mặt công tác liên quan đến tuyển sinh, ra quyết định thành lập các ban giúp việc cho HĐTS.

5. Chủ tịch HĐTS quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên thường trực, Ủy viên HĐTS; quy định tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các ban giúp việc HĐTS. Phó Chủ tịch HĐTS thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS ủy quyền.

6. Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào CSĐT trong năm tuyển sinh không được tham gia HĐTS và các ban giúp việc cho HĐTS CSĐT trong năm tuyển sinh.

## **Điều 12. Xử lý vi phạm**

1. Xử lý thí sinh vi phạm

a) Thí sinh có hành vi gian lận trong hồ sơ đăng ký xét tuyển bị hủy kết quả trúng tuyển và bị cấm dự tuyển vào các CSĐT của ĐHĐN trong những năm tiếp theo.

b) Thí sinh trúng tuyển đã nhập học bị phát hiện có gian lận trong hồ sơ đăng ký xét tuyển thông qua hậu kiểm bị buộc thôi học và bị cấm dự tuyển vào các CSĐT của ĐHĐN trong những năm tiếp theo.

## 2. Xử lý cán bộ, viên chức vi phạm

Công chức, viên chức, người lao động,... tham gia công tác tuyển sinh có vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh sẽ bị cơ quan quản lý công chức, viên chức, người lao động xem xét xử lý kỷ luật theo Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động và các quy định pháp luật khác có liên quan hiện hành. Hiệu trưởng các trường đại học thành viên xem xét mức độ vi phạm của viên chức, người lao động của đơn vị mình, đề xuất hình thức kỷ luật và báo cáo ĐHĐN trước khi quyết định xử lý kỷ luật. Giám đốc ĐHĐN xem xét mức độ vi phạm của viên chức, người lao động các đơn vị thuộc, trực thuộc để quyết định xử lý kỷ luật.

3. Quy chế tổ chức thi tuyển sinh, thi bổ trợ, thi liên thông của CSĐT chủ trì tổ chức thi quy định chi tiết việc xử lý cán bộ, thí sinh có hành vi vi phạm trong quá trình thi.

## Điều 13. Chế độ lưu trữ

Các tài liệu liên quan đến tuyển sinh được bảo quản, lưu trữ trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Luật lưu trữ và các quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục. Đối với CSĐT tổ chức thi còn phải bảo quản danh sách phòng thi, bài thi của thí sinh, hồ sơ và kết quả chấm thi theo thời hạn quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT của Bộ GDĐT.

## Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Các CSĐT và các ban chức năng căn cứ Quy chế này để tổ chức tuyển sinh đào tạo đại học kết hợp giữa trực tiếp và từ xa.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới được ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, bất cập, các đơn vị, cá nhân có liên quan trực tiếp trao đổi với Ban Đào tạo và Đảm bảo chất lượng giáo dục để báo cáo Ban Giám đốc ĐHĐN xem xét, quyết định. / 

